TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS - ST
Ngày 07/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;

2. Bà Lê Thị Tự.

- Thư ký phiên tòa*:*

+ Điểm cầu trung tâm: Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điểm cầu thành phần: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:

+ Điểm cầu trung tâm: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

+ Điểm cầu thành phần: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2025/TLST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/HSST-QĐXX ngày 25 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Quốc K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2000 tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, phường K (phường t, quận K cũ), thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: nhà cho thuê S, đường T, phường B (phường B, Quận M cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn M, sinh năm 1974 và bà La Kiều T, sinh năm 1971; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 25/9/2024 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cao Hoàng Anh T, sinh năm 2000 - Chủ Hộ Kinh doanh S

Trụ sở chính của hộ kinh doanh và địa chỉ của ông Cao Hoàng Anh T: đường T, phường B (phường B, Quận M cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Công ty Cổ phần Quản lý Nhà G

Trụ sở chính: đường H, phường C (Phường B, quận P cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1993 - Là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Quản lý Nhà G; Địa chỉ: phường Q, tỉnh Gia Lai (phường P, thành phố Q, tỉnh Bình Định cũ), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/9/2024, các đồng chí Ngô Ngọc T1, Nguyễn Trọng N (Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh), Trương Minh H (Cán bộ Công an phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra tại nhà cho thuê S, địa chỉ đường T, phường B (phường B, Quận M cũ), Thành phố Hồ Chí Minh do Trần Quốc K đang thuê, dưới sự chứng kiến của ông Nguyễn Đức T2 (quản lý chỗ lưu trú). Tại thời điểm kiểm tra, phòng 203 có Phạm Thị D đang nằm ngủ. Qua kiểm tra thu giữ 01 đĩa thủy tinh đặt tại bếp, bên trong đĩa đựng bột ở thể rắn, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn và 01 thẻ nhựa in chữ sim Viettel; 01 rổ nhựa đặt dưới sàn nhà cạnh giường có: 01 gói nylon đựng 08 viên nén, 08 gói nylon chứa tinh thể ở thể rắn, K khai nhận là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy nên Tổ công tác liền thu giữ vật chứng, bàn giao Trần Quốc K, Phạm Thị D cùng vật chứng cho Công an phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý.

Theo Kết luận giám định số 11411/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 03 gói được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Quốc K, Phạm Thị D và hình dấu Công an phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có:

- Gói 1: Bột được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1072g (không phẩy một không bảy hai gam), loại Ketamine.

- Gói 02: Tinh thể được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 16,6234g (một sáu phẩy sáu hai ba bốn gam), loại Ketamine; 12 viên nén được ký hiệu mẫu m_3 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,3322g (năm phẩy ba ba hai hai gam), loại MDMA.

- Gói 3: 08 viên nén được ký hiệu mẫu m_4 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,6903g (ba phẩy sáu chín không ba gam), loại MDMA; Tinh thể được ký hiệu mẫu m_5 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn có tổng khối

lượng 11,5929g (một một phẩy năm chín hai chín gam), loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc K khai nhận: Tháng 5/2024, do đang nợ tiền người đàn ông tên T3 (không rõ lai lịch) quen biết ngoài xã hội và cần tiền tiêu xài nên khi được T3 gợi ý phụ giúp T3 phân chia ma túy để bán khi có khách của T3 đặt mua để nhận tiền công thì K đồng ý. Cả hai thỏa thuận như sau: T3 đặt xe ôm công nghệ cao giao ma túy cho K cất giữ, khi có khách đặt mua ma túy thì T3 nhắn thông tin để K phân số lượng ma túy theo yêu cầu của T3 rồi đặt xe ôm công nghệ giao ma túy cho khách. Mỗi lần nếu giao bán ma túy thành công thì T3 trả công cho K 200.000 đồng vào cuối ngày, cuối tuần, cuối tháng hoặc trừ dần vào số tiền mà K đang nợ T3. Khi trả tiền công thì T3 sẽ đưa tiền mặt hoặc sử dụng nhiều số tài khoản khác nhau để chuyển khoản cho K qua số tài khoản 7030979799 của K mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) nhưng K không nhớ rõ chính xác các lần như thế nào.

Ngày 24/9/2024, T3 nói K đi giao ma túy và K đồng ý nên vào khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T3 đặt xe ôm công nghệ đến giao ma túy cho K tại trước đường T, phường B (phường B, Quận M cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó K xuống nhận ma túy và đem lên nhà cho thuê S (là nơi K thuê để ở và cất giấu số ma túy này) để chờ T3 đưa thông tin người nhận đem đi giao. Sau đó K lấy một ít Ketamine trong số ma túy mà T3 vừa giao bỏ ra đĩa sứ cà nhuyễn để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng. Số ma túy này được để trên kệ bếp cho đến khi Công an vào kiểm tra thì K lấy giao nộp cùng toàn bộ số ma túy của T3 cho Công an như đã nêu trên.

Lời khai của K phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản kiểm tra camera; bản ảnh; biên bản nhận dạng; đối chất cùng các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án: 03 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Trung tá Nguyễn Xuân S, Nguyễn Minh H1, ghi vụ 3530/24 Q1, bên trong chứa phần mẫu vật còn lại sau giám định;

Tạm giữ của Trần Quốc K: 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số imei: 356556103021664; 01 hộp kim loại có in chữ "Thực phẩm bổ sung BỘT ĐẠM WHEY"; 01 cân điện tử; 01 rổ nhựa; 01 đĩa thủy tinh; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 111/CT-VKSQ1 ngày 15 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa kết luận: Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc K từ 08 (tám) năm

06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng. Đối với vật chứng của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Trung tá Nguyễn Xuân S, Nguyễn Minh H1, ghi vụ 3530/24 Q1, bên trong chứa phần mẫu vật còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại có in chữ "Thực phẩm bổ sung BỘT ĐẠM WHEY"; 01 rổ nhựa; 01 đĩa thủy tinh; 01 thẻ nhựa in chữ sim Viettel.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iPhone, số imei: 356556103021664 của bị cáo Trần Quốc K, là công cụ, phương tiện bị cáo K sử dụng để liên lạc với T3 trao đổi về việc mua bán ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 cân điện tử.

Bị cáo Trần Quốc K khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quốc K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 24/9/2024, tại nhà cho thuê S, địa chỉ đường T, phường B (phường B, Quận M cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Quốc K có hành vi nhận ma túy từ đối tượng T3 (không rõ lai lịch) để giúp T3 bán cho người nghiện, tổng khối lượng ma túy được phát hiện, thu giữ là 28,2163 gam là ma túy loại Ketamine và 9,0225 gam là ma túy loại MDMA. Do đó, hành vi của Trần Quốc K đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì mục đích cá nhân của mình (vừa muốn có tiền tiêu xài vừa thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân) mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện hành vi xem thường, bất chấp pháp

luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới đủ sức răn đe, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, xét bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo có khả năng lao động, nơi cư trú ổn định để thi hành án hình phạt tiền bổ sung. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc K số tiền là 10.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Riêng với số ma túy Ketamine trên đĩa sứ bị Công an phường B phát hiện thu của bị cáo Trần Quốc K được K sử dụng vào việc riêng cho bản thân. Kết luận giám định số 11411/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói ma túy trên có tổng khối lượng 0,1072 gam loại Ketamine nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy tố bị cáo K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 17/4/2025 đối với bị cáo K là có cơ sở. Do đó, trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên "T3" - là người đưa ma túy cho K cất giấu, phân chia ma túy theo sự chỉ đạo của "T3" để bán khi T3 có yêu cầu cũng như điều tra xác minh các số tài khoản khác nhau để chuyển khoản cho K qua số tài khoản 7xxxxxxxx của K mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh các số điện thoại có liên quan đến việc "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo K có căn cứ sẽ xử lý nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với chủ phòng 203, lầu 2, tòa nhà cho thuê S - theo Hợp đồng dịch vụ lưu trú ngày 23/9/2024 giữa bên cho thuê (Công ty Cổ phần Quản lý nhà G) và bên thuê (Trần Quốc K), hai bên đã thỏa thuận về nội quy, quy định phòng trọ trong đó tại khoản 12 Điều IV của Hợp đồng quy định: "Nghiêm cấm tàng trữ và sử dụng: Các thiết bị gây cháy nổ, chất độc, chất nổ, vũ khí, ma túy, chất kích thích,….". Do đó, Công ty Cổ phần Quản lý nhà G khi cho K thuê nhà với mục đích thuê để ở không có mục đích nào khác, không tham gia, không biết hành vi phạm tội của K là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 03 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Trung tá Nguyễn Xuân S, Nguyễn Minh H1, ghi vụ 3530/24 Q1, bên trong chứa phần mẫu vật còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại có in chữ "Thực phẩm bổ sung BỘT ĐẠM WHEY"; 01 rổ nhựa; 01 đĩa thủy tinh; 01 thẻ nhựa in chữ sim Viettel;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356556103021664 của bị cáo Trần Quốc K do là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 cân điện tử; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ theo điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024. Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc K số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 03 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Trung tá Nguyễn Xuân S, Nguyễn Minh H1, ghi vụ 3530/24 Q1, bên trong chứa phần mẫu vật còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại có in chữ "Thực phẩm bổ sung BỘT ĐẠM WHEY"; 01 rổ nhựa; 01 đĩa thủy tinh; 01 thẻ nhựa in chữ sim Viettel (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 4924/LNK-CSMT-Q1 ngày 02/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSQ1 ngày 15/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356556103021664 của bị cáo Trần Quốc Kiệt; 01 cân điện tử (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 4924/LNK-CSMT-Q1 ngày 02/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố hồ Chí Minh và Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSQ1 ngày 15/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Theo Lệnh nhập kho số 328/LNK-ĐCSMT ngày 18/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Toà án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tâm